

Số: /KH-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4108/KH-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai chương trình chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 562/KH-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận triển khai nhiệm vụ nâng cao chỉ số Chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 4264/KH-BĐHCĐS ngày 18/8/2021 của Ban Điều hành chuyển đổi số Hoạt động của Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2021;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thuộc ngành, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nội dung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại các kế hoạch của UBND tỉnh, Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận liên quan đến ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

- Góp phần vào việc phấn đấu cải thiện chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính trong chỉ số cải cách hành chính và chỉ số chuyển đổi số của tỉnh và của ngành trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Phân công trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số phù hợp với Ngành; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành trong thời gian tới.

- Phải phát huy vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc tham mưu, giúp lãnh đạo đơn vị, ngành trong việc tham mưu, đề xuất, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, đề án, dự án về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền hóa, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu, văn bản, dự án theo Kế hoạch số 562/KH-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai nhiệm vụ nâng cao chỉ số chuyển đổi số

a) Về thực hiện các chỉ tiêu đến 2025 và 2030 (phụ lục I) Kế hoạch số 562/KH-UBND

- Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở chủ trì, cùng các đơn vị trực thuộc Sở được giao tham mưu, quản lý trên các lĩnh vực thuộc ngành thực hiện chỉ tiêu: 60% dữ liệu quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả.

- Đơn vị phối hợp: Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở, cùng 07 Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các chỉ tiêu từ 1-3 và 5-7 của Phụ lục I.

b) Về ban hành hệ thống văn bản chuyển đổi số (Phụ lục II) Kế hoạch số 562/KH-UBND

- Đơn vị chủ trì: Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở chủ trì, phối hợp với 07 Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở rà soát, tham mưu Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tham mưu Kế hoạch về số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết. Thực hiện các nhiệm vụ từ 1-4 của Phụ lục II.

- Đơn vị phối hợp:

+ Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ từ 5-10 của Phụ lục II;

+ Giao Phòng Quản lý chuyên ngành Sở phối hợp với Sở Công thương thực hiện nhiệm vụ 11 của Phụ lục II; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

c) Nhiệm vụ chủ trì thực hiện danh mục dự án (Phụ lục III) Kế hoạch số 562/KH-UBND

- Phát triển nền tảng chuyển đổi số

+ Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở có liên quan tham mưu nhiệm vụ Chuyển đổi nhận thức tại mục 1 và phát triển hạ tầng số tại mục 3 của Phụ lục III.

+ Giao Phòng Quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở liên quan tham mưu nhiệm vụ Chuyển đổi nhận thức tại mục 2 và phát triển hạ tầng số tại mục 4 của Phụ lục III; chủ trì, phối hợp với 07 chi cục quản lý chuyên ngành tham mưu số hóa nguồn dữ liệu tại mục 6 của Phụ lục III.

+ Giao các đơn vị trực thuộc Sở, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp cùng Phòng Tổ chức-Hành chính Sở để tham mưu số hóa nguồn dữ liệu tại mục 5 của Phụ lục III.

- Phát triển kinh tế số

+ Giao Phòng Kế hoạch-Tài chính chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan và 07 Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở tham mưu Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số tại mục 7 của Phụ lục III.

+ Giao Phòng Quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên thông qua hình thức đặt hàng nhiệm vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại mục C của Phụ lục III.

2. Thực hiện Kế hoạch số 4264/KH-BĐHCĐS ngày 18/8/2021 của Ban Điều hành chuyển đổi số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ tại mục 1-4 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ tại mục 5-9 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

c) Phát triển các hệ thống nền tảng

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ Phát triển các hệ thống nền tảng tại mục 10, 11 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

+ Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan tại mục 12, 13 và 15 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

+ Giao Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu triển khai nhiệm vụ tại mục 14 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu,

đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại mục 16, 17 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

đ) Phát triển kinh tế số

Giao Phòng Quản lý chuyên ngành chủ trì, theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số tại mục 18, 19, 20 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

e) Bảo đảm an toàn thông tin

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở chủ trì, theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin tại mục 21 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

g) Phát triển nguồn nhân lực

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc triển khai các nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại mục 22-23 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

h) Xây dựng Đề án chuyển đổi số

Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở theo dõi, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ Xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận tại mục 24 của Phụ lục IV; chủ động tham mưu, đề xuất triển khai nhiệm vụ này trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được phê duyệt tại Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Tổ chức –Hành chính Sở tham mưu thành lập Tổ công tác tham mưu Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo điều hành nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các phòng chuyên môn Sở, đơn vị trực thuộc Sở chủ động tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hoặc lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số đề ra tại kế hoạch này vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị mình; đề xuất danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm giai đoạn 2021-2025, trình Giám đốc Sở xem xét, kiến nghị với cơ quan thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích việc đề xuất thực hiện các dự án ưu tiên thuộc các lĩnh vực cấp bách phải thực hiện việc chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan nhà nước để hướng tới mục đích chính là phục vụ cho người dân, doanh nghiệp. Đề xuất chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số thuộc phòng, đơn vị mình phụ trách; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Giao Phòng Quản lý chuyên ngành làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch. Đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Tổ công tác để báo cáo Giám đốc Sở, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh theo quy định.

4. Giao Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở chủ trì, chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị trực thuộc Sở để tổng hợp, tham mưu đề xuất cấp kinh phí hàng năm; hướng dẫn việc lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định; tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

5. Giao Phòng Tổ chức-Hành chính Sở: Chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; đồng thời, phối hợp Phòng chuyên môn thuộc Sở và đơn vị trực thuộc Sở chủ trì thực hiện công tác theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch của các đơn vị liên quan gắn với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm và cả giai đoạn.

Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Tổ chức-Hành chính Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng CM, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương

Phụ lục I
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC
THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO KẾ HOẠCH SỐ 562/KH-UBND
NGÀY 03/02/2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNPTNT ngày tháng 01 năm 2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên môi trường mạng, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở
2	80% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở
3	50% người dùng điện thoại thông minh tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở
4	60% dữ liệu quản lý trên các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và đưa vào khai thác hiệu quả	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; cùng các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Đạt tối thiểu 30% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở
6	50% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở
7	60% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng	Sở Công thương	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở

Phụ lục II
HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNPTNT ngày tháng 01 năm 2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Loại văn bản
A	Nhiệm vụ chủ trì			
1	Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định
2	Kế hoạch về số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch
3	Thành lập tổ công tác chuyển đổi số với Lãnh đạo chuyên trách làm Tổ trưởng và xác định rõ các thành viên có nhiệm vụ tham gia và thực hiện các hành động đặt ra	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định
4	Ban hành sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, hoặc chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền đơn vị liên quan đến quá trình chuyển đổi số của đơn vị	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định
B	Nhiệm vụ phối hợp			
5	Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Nghị quyết
6	Kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Kế hoạch
7	Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Quyết định
8	Ban hành danh mục CSDL của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Quyết định
9	Kế hoạch triển khai an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	Kế hoạch
10	Xây dựng tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở; các đơn vị trực thuộc Sở	Tài liệu
11	Chương trình, Đề án phát triển thương mại điện tử	Sở Công thương	Phòng Quản lý chuyên ngành	Chương trình, Đề án

Phụ lục III
DANH MỤC DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNPTNT ngày tháng 01 năm 2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
A	Phát triển nền tảng chuyển đổi số		
I	Chuyển đổi nhận thức		
1	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành trên Trang Thông tin điện tử của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	2021 - 2023
2	Triển khai chương trình đào tạo, kết nối chuyên gia, cung cấp, hỗ trợ các giải pháp truyền thông về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp Nông nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.	Phòng Quản lý chuyên ngành Sở	2021 - 2025
II	Phát triển hạ tầng số		
3	Nâng cấp hệ thống mạng số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước đáp ứng chương trình chuyển đổi số	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở	2021 - 2025
4	Phát triển hạ tầng IOT phục vụ chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh: Đặt hàng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng; chuyển đổi số phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số theo kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh (thực hiện tối thiểu 05 nhiệm vụ chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025)	Phòng Quản lý chuyên ngành	2022 - 2025
III	Số hóa nguồn dữ liệu		
5	Số hóa dữ liệu trên một số lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn để lưu trữ và khai thác dạng số, cung cấp dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp, bao gồm các cơ sở dữ liệu: Phần mềm số hóa quản lý tàu thuyền và quản lý giống thủy sản tại Chi cục Thủy sản; phần mềm quản lý công tác Thú y tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y; phần mềm quản lý an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp tại Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản; phần mềm số hóa quản lý tàu thuyền ra vào cảng tại Ban quản lý khai thác các cảng cá; phần mềm cấp, quản lý mã số vùng trồng tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho 02- 03 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu lâm nghiệp thuộc Dự án phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ rừng cấp bách; phần mềm quản lý về truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP tỉnh thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới; ... liên thông với CSDL Quốc gia.	Các đơn vị trực thuộc Sở	2022 - 2025
6	Triển khai kết nối, chia sẻ CSDL chuyên ngành với trực LGSP của tỉnh phục vụ công tác chuyển đổi số	Phòng Quản lý chuyên ngành; 07 Chi cục	2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Năm thực hiện
		chuyên ngành trực thuộc Sở	
B	Phát triển kinh tế số		
7	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Phòng Kế hoạch-Tài chính; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở	2021 - 2025
C	Triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên thông qua hình thức đặt hàng nhiệm vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các lĩnh Trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y; thủy sản; lâm nghiệp; thủy lợi...	Phòng Quản lý chuyên ngành; 07 Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở	2022 - 2025

Phụ lục IV
PHÂN CÔNG THEO DỐI PHỐI HỢP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ
4264/KH-BĐHCĐS HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CHUYÊN
ĐỐI SỐ TỈNH NINH THUẬN

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNPTNT ngày tháng 01 năm 2022
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Hoàn thiện môi trường pháp lý		
1	Xây dựng Nghị quyết Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
2	Xây dựng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế vận hành, hoạt động Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
II	Phát triển hạ tầng kỹ thuật		
5	Thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; Thực hiện triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
6	Nâng cấp hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT	Sở Thông tin và Truyền thông	
7	Triển khai xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, Hệ thống ứng dụng vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	
8	Cung cấp chữ ký số cho các cơ quan hành chính nhà nước triển khai ứng dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	
9	Triển khai hệ thống wifi phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	
III	Phát triển các hệ thống nền tảng		
10	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung: cung cấp các tính năng, dịch vụ tích hợp, quản lý và	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	khai thác tập trung các nguồn dữ liệu có trên địa bàn; tích hợp về kho dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp dữ liệu các nguồn dữ liệu trên địa bàn tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung.		
11	Triển khai các nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19	Tổ Công nghệ hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
IV	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ		
a)	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước		
12	Tiếp tục hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
13	Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận tích hợp, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
14	Xây dựng CSDL về giá tại tỉnh Ninh Thuận	Sở Tài chính	Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở
15	Xây dựng phần mềm số hóa Quản lý văn bản chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
b)	Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp		
16	Nâng cấp, duy trì hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành và địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
17	Tiếp tục triển khai, mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tiếp tục xây dựng và triển khai cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
V	Phát triển kinh tế số		
18	Nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận	Sở Công Thương	
19	Xây dựng, triển khai Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Quản lý chuyên ngành Sở
20	Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
VI	Bảo đảm an toàn thông tin		
21	Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin)	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
VII	Phát triển nguồn nhân lực		
22	Tổ chức đào tạo các kiến thức, kỹ năng để quản trị, điều hành các hệ thống thông tin cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp sở, ngành, huyện, Trung tâm tích hợp dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
23	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực CNTT theo Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2025.	Sở Nội vụ	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở
VIII	Xây dựng Đề án chuyển đổi số		
24	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Tổ chức-Hành chính Sở